

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSST

Ngày: 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thu Hồng;
2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Hoàng V, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Thu N, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 700.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 13/12/2019 của Công an Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Quyết định số 43/QĐ-TA ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; Tiền án: Bản án số 59/2017/HSST ngày 30/08/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội

“Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại:*

- Trần Thị T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Tấn P, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp ATB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đặng Thị Kim T1, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trần Minh N1, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

Phan Văn T2, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Hoàng V đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 15/10/2020, bị cáo V đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại Bến Tre ở khu phố 1, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang quầy số 63 của chị Trần Thị T thấy không có người trông coi nên bị cáo V nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, bị cáo V nhặt thanh gỗ thò qua khoảng trống phía dưới khe cửa, kéo các túi nylon chứa bút tất ra, lấy của chị T 60 đôi bút tất rồi đem đến tiệm tạp hóa của chị Đặng Thị Kim T1 bán được 100.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 16/10/2020, bị cáo V tiếp tục đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại Bến Tre thuộc khu phố 1, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang quầy số 63 của chị T thấy không có người trông coi, bị cáo V liền đi vào thò tay qua khe cửa, kéo các túi nylon chứa khẩu trang của chị T ra lấy trộm 120 cái khẩu trang vải. Sau đó, đem đến bán cho chị Đặng Thị Kim T1 được 100.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 988/KL-HĐĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 60 đôi bít tất, trị giá tài sản vào tháng 10/2020 là 300.000 đồng.
- 50 cái khẩu trang vải, trị giá tài sản vào tháng 10/2020 là 500.000 đồng.
- 70 cái khẩu trang vải, trị giá tài sản vào tháng 10/2020 là 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, bị cáo V đi bộ trên đường Đoàn Hoàng Minh, khi đến khu vực công trình xây dựng thuộc khu phố 2, Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, thấy trên xe mô tô của anh Nguyễn Tấn P có treo 01 máy cắt cầm tay, loại Mikita, màu xanh (máy này do ông Trần Minh N1 cho anh P mượn để làm công trình) nên bị cáo V nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, bị cáo V lén lấy máy cắt đem về nhà cất giấu. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên đem máy cắt lại công trình xây dựng trả lại cho anh Phan Văn T2 là công nhân làm việc tại công trình xây dựng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy cắt, loại cầm tay, hiệu Mikita, màu xanh, đã qua sử dụng (do ông N1 giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 1175/KL-HĐĐG ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 máy cắt, loại cầm tay, hiệu Mikita, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 21/12/2020 là 1.007.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại T không yêu cầu bị cáo V bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 máy cắt, hiệu Mikita, màu xanh cho chủ sở hữu là ông N1, hiện bị hại P và ông N1 không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Đặng Thị Kim T1 khi mua bít tất và khẩu trang do bị cáo Vũ bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo V khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 15/10/2020, bị cáo đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại Bến Tre, khi đi ngang quầy số 63 của chị T thấy không có người trông coi nên bị cáo nhặt thanh gỗ thò qua khoảng trống phía

dưới khe cửa, kéo các túi nylon chứa bút tắt ra, lấy của chị T 60 đôi bút tắt rồi đem đến tiệm tạp hóa của chị T1 bán được 100.000 đồng; vào tối ngày 16/10/2020, bị cáo tiếp tục đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại Bến Tre, khi đi ngang quầy số 63 của chị T thấy không có người trông coi bị cáo liền đi vào thò tay qua khe cửa, kéo các túi nylon chứa khẩu trang của chị T ra lấy trộm 120 cái khẩu trang vải rồi đem đến bán cho chị T1 được 100.000 đồng; vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, bị cáo đi bộ trên đường Đoàn Hoàng Minh, khi đến khu vực công trình xây dựng thuộc khu phố 2, Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì thấy trên xe mô tô của anh P có treo 01 máy cắt cầm tay, loại Mikita, màu xanh nên bị cáo lên lấy máy cắt đem về nhà cất giấu. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên đem máy cắt lại công trình xây dựng trả lại cho anh T2 là công nhân làm việc tại công trình xây dựng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo V không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù bị cáo V đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2020 đến ngày 21/12/2020, tại phường An Hội và Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo V tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của bị hại T 60 đôi bút tắt, 120 khẩu trang vải với tổng giá trị là 1.500.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại P 01 máy cắt, loại cầm tay, hiệu Mikita, màu xanh, trị giá 1.007.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt của các bị hại là 2.507.500 đồng.

[3] Bị cáo V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, mặc dù đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 2.507.500 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo V phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo V có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhiều lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo V được hưởng là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo V không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 máy cắt, hiệu Mikita, màu xanh cho chủ sở hữu là ông N1.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T không yêu cầu bị cáo V bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được.

Ghi nhận chủ sở hữu là ông N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy cắt, hiệu Mikita, màu xanh, hiện bị hại Phát và ông N1 không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với Đặng Thị Kim T1 khi mua bút tất và khẩu trang do bị cáo V bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo V phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng V 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 (một) máy cắt, hiệu Mikita, màu xanh cho chủ sở hữu là ông Trần Minh N1.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Trần Thị T không yêu cầu bị cáo Phan Hoàng V bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được.

Ghi nhận chủ sở hữu là ông Trần Minh N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy cắt, hiệu Mikita, màu xanh, hiện bị hại Nguyễn Tấn P và ông Trần Minh N1 không có yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Hoàng V phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS TP Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.E, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình